

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ quy định về thi tốt nghiệp trung học cơ sở tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 17/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương, các Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hiền

QUY CHẾ

XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) bao gồm: điều kiện dự xét và công nhận tốt nghiệp; tổ chức xét công nhận tốt nghiệp; trách nhiệm của cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc xét công nhận tốt nghiệp.
- Quy chế này áp dụng đối với người học là người Việt Nam và người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam đã học hết chương trình THCS.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu và căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

- Việc xét công nhận tốt nghiệp THCS nhằm xác nhận trình độ của người học sau khi học hết chương trình THCS.
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS phải bảo đảm yêu cầu chính xác, công bằng, khách quan.

3. Căn cứ để xét công nhận tốt nghiệp THCS là kết quả rèn luyện và học tập của người học ở năm học lớp 9.

Điều 3. Số lần xét công nhận tốt nghiệp trong một năm

1. Đối với học sinh THCS, mỗi năm xét công nhận tốt nghiệp một lần, ngay sau khi kết thúc năm học (theo biên chế năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Đối với học viên học theo chương trình giáo dục thường xuyên THCS (sau đây gọi là bổ túc THCS), số lần xét công nhận tốt nghiệp trong một năm do sở giáo dục và đào tạo trình uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định.

Chương 2:

ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 4. Điều kiện dự xét công nhận tốt nghiệp

1. Học sinh học hết chương trình THCS không quá 21 tuổi, học viên học hết chương trình bổ túc THCS từ 15 tuổi trở lên.

Trường hợp học trước tuổi, học vượt lớp phải thực hiện theo quy định về học trước tuổi, học vượt lớp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Không nghỉ học quá 45 buổi học ở năm học lớp 9 (nghỉ một lần hay nhiều lần cộng lại).
3. Học sinh THCS và học viên học theo chương trình bổ túc THCS (sau đây gọi chung là người học) không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân, trừ học viên của trường, lớp mở cho người đang thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

Điều 5. Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp

1. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
2. Bản chính học bạ của người học. Nếu bị mất học bạ thì giám đốc sở giáo dục và đào tạo xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.
3. Bản chính hoặc bản sao hợp lệ giấy xác nhận là đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, diện khuyến khích (nếu có) do cấp có thẩm quyền cấp.

4. Giấy xác nhận về phẩm chất đạo đức và chấp hành chính sách của Nhà nước đối với người học xong chương trình THCS từ những năm học trước:

a) Đối với người học đã về cư trú ở địa phương thì do uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp; nếu đang làm việc ở cơ quan, doanh nghiệp thì do cơ quan, doanh nghiệp trực tiếp quản lý cấp;

b) Đối với người học thuộc các đối tượng đang thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân, đang tập trung giáo dục trong trường giáo dưỡng hoặc các cơ sở tập trung giáo dục những người tham gia các tệ nạn xã hội thì do cơ quan đang quản lý người học cấp.

Điều 6. Chính sách -u tiên, khuyến khích

Người học thuộc các đối tượng sau đây khi dự xét công nhận tốt nghiệp THCS lần đầu thì được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích:

1. Đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên:

a) Con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con của người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

b) Người học là người dân tộc thiểu số;

c) Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

d) Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ, bị nhiễm chất độc hoá học, mồ côi không nơi nương tựa, trong diện hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

2. Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích:

a) Người học đạt từ giải ba (huy chương đồng) cá nhân trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn học ở lớp 9; các kỳ thi văn nghệ, thể dục thể thao do sở giáo dục và đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh tổ chức; thi giữa các nước trong khu vực hoặc thi quốc tế; các kỳ thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với bộ, ngành khác tổ chức;

b) Người học được xếp loại từ trung bình trở lên trong kỳ thi nghề phổ thông do sở giáo dục và đào tạo tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Điều kiện và tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp

1. Công nhận tốt nghiệp đối với người học của các trường THCS, trường phổ thông nhiều cấp học hoặc các cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) dự xét công nhận tốt nghiệp lần đầu:

a) Điều kiện: có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Tiêu chuẩn:

- Xếp loại hạnh kiểm cả năm học lớp 9 từ trung bình trở lên, đối với diện phải xếp loại hạnh kiểm;
- Xếp loại học lực cả năm lớp 9 từ trung bình trở lên, nếu không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích;
- Xếp loại học lực yếu nhưng các môn học tính điểm trung bình đều đạt từ 3,5 điểm trở lên, trong đó môn toán hoặc môn ngữ văn đạt từ 5,0 điểm trở lên, nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích.

2. Công nhận tốt nghiệp đối với người học chưa tốt nghiệp ở kỳ thi tốt nghiệp hoặc lần xét công nhận tốt nghiệp THCS trước:

a) Điều kiện: có đơn đăng ký dự xét công nhận tốt nghiệp nộp tại cơ sở giáo dục đã theo học (nếu thay đổi chỗ ở thì nộp tại cơ sở giáo dục ở nơi cư trú) có tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, chậm nhất 30 ngày trước ngày bắt đầu xét công nhận tốt nghiệp và có đủ hồ sơ quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

b) Tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp đối với từng trường hợp:

- Người học chưa dự thi, dự xét công nhận tốt nghiệp hoặc đã dự thi, dự xét nhưng chưa được công nhận tốt nghiệp hoặc không được dự thi, dự xét công nhận tốt nghiệp do nghỉ học quá 45 buổi học phải dự kiểm tra môn toán và môn ngữ văn theo chương trình lớp 9; nếu điểm trung bình của 2 bài kiểm tra từ 5,0 trở lên (không có bài nào bị điểm 0) thì được công nhận tốt nghiệp;
- Người học chưa được dự thi, dự xét công nhận tốt nghiệp do xếp loại học lực loại yếu hoặc loại kém được lựa chọn một môn hoặc một số môn trong số những môn học có điểm trung bình cả năm học lớp 9 dưới 5,0 hoặc môn xếp loại chưa đạt để dự